TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST - HNGĐ	*Điện Biên, ngày 10 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị X**; sinh ngày 12/01/2000. Nơi ĐKTT: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Căn cước số: 014300020036, do Bộ C, cấp ngày 11/3/2025

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hà Thị T là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn T1**; sinh ngày 17/6/1990; địa chỉ: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên. Căn cước số: 011090001623, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 13/4/2021

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Đình T2 là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lò Thu Đ, sinh ngày 03/12/2020 cho anh Lò Văn T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị X cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thu Đ là 1.000.000đ/tháng cho đến khi thành niên và có khả năng lao động; thực hiện cấp dưỡng định kỳ hằng tháng, kể từ tháng 11/2025. Anh Lò Văn T1 không yêu cầu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Lò Văn T1 có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Chị Quàng Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Quàng Thị X, anh Lò Văn T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T1 không có.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quàng Thị X và anh Lò Văn T1 là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn án phí, nên Tòa án miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh chị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Mường Mùn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương